

MỤC 26: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ BÀU BÀNG

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG (QUỐC LỘ 13)	RANH PHƯỜNG BẾN CÁT - RANH XÃ BÀU BÀNG	RANH XÃ BÀU BÀNG - RANH XÃ TRỪ VẪN THỔ	7.800	3.100	2.300
2	ĐH.610 (ĐƯỜNG BẾN VÁN)	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG	RANH PHƯỜNG LONG NGUYÊN - RANH XÃ BÀU BÀNG	4.600	1.800	1.400
3	ĐH.618 (ĐƯỜNG VÀO XÀ MÁCH)	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG (TIỂU HỌC LAI UYÊN)	ĐT.741C (CŨ ĐH.613)	3.600	1.400	1.100
		ĐT.741C (CŨ ĐH.613)	RANH PHƯỜNG BẾN CÁT - RANH XÃ BÀU BÀNG	3.100	1.200	900
4	ĐT.741B (ĐH.612; BỎ LÁ - BẾN SÚC)	RANH PHƯỜNG BẾN CÁT - RANH XÃ BÀU BÀNG	NGÃ 3 BIA CHIẾN THẮNG BÀU BÀNG	6.100	2.400	1.800
5	ĐT.741C (CŨ ĐH.613)	BIA BÀU BÀNG	RANH XÃ AN LONG	4.600	1.800	1.400
6	ĐT.749C (ĐH.611)	NGÃ 3 BÀU BÀNG	RANH PHƯỜNG LONG NGUYÊN - RANH XÃ BÀU BÀNG	5.700	2.300	1.700
7	ĐT.750	RANH XÃ AN LONG - RANH XÃ BÀU BÀNG	RANH XÃ BÀU BÀNG - RANH XÃ PHƯỚC HÒA	4.600	1.800	1.400

MỤC 26: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ BÀU BÀNG

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU CÔNG NGHỆ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU SẢN XUẤT, KHU CHẾ XUẤT CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 9M TRỞ LÊN		6.200	2.500	1.900
		BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG NHỎ HƠN 9M		5.600	2.200	1.700
9	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU THƯƠNG MẠI, KHU DỊCH VỤ, KHU DU LỊCH, KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ (HIỆN HỮU) CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 9M TRỞ LÊN		6.100	2.400	1.800
		BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG NHỎ HƠN 9M		5.200	2.100	1.600
10	TAO LỰC BẮC TÂN UYÊN - PHÚ GIÁO - BÀU BÀNG	RANH XÃ AN LONG - RANH XÃ BÀU BÀNG	KHU DÂN CƯ 5F, XÃ BÀU BÀNG	6.200	2.500	1.900
11	TAO LỰC MỸ PHƯỚC - BÀU BÀNG	RANH PHƯỜNG BẾN CÁT - RANH XÃ BÀU BÀNG	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG (QUỐC LỘ 13)	7.000	2.800	2.100